|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /NQ-HĐND | *Bình Định, ngày tháng năm 2023* |

***DỰ THẢO***

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách**

**Nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao**

**trên địa bàn tỉnh Bình Định**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ …**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;*

*Căn cứ Luật Thư viện ngày 21 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Thể dục Thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, Thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;*

*Căn cứ Luật Điện ảnh ngày 15 tháng 6 năm 2022;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ* *Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ về phương án phân loại tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trong năm 2022;*

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-TTg ngày 29 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch;*

*Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, xử lý tài sản, tài chính sau khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao trên địa bàn tỉnh Bình Định; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày / /2023 của Ban Văn hóa – xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Nhất trí ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao trên địa bàn tỉnh Bình Định.

*(Chi tiết tại danh mục kèm theo)*

**Điều 2.** Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện theo Nghị quyết.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

**Điều 4.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định khóa XIII Kỳ họp thứ …. thông qua ngày tháng năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2023./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- UVTVQH, Chính phủ;- Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội;- Các Bộ: Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch;- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);- Vụ Pháp chế (Bộ Tài chính);- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;- T/T Tỉnh ủy; T/T HĐND, UBND tỉnh;- Đoàn ĐBQH tỉnh;- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể chính trị;- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;- Các Sở, ban, ngành trong tỉnh;- Các đại biểu HĐND tỉnh;- VP: Tỉnh ủy, ĐĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;- T/T HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;- Công Thông tin điện tử tỉnh;- TT Tin học – Công báo tỉnh; - Lưu: VT, hồ sơ kỳ họp. | **CHỦ TỊCH** |

**DANH MỤC**

**Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực**

**văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao trên địa bàn tỉnh Bình Định**

*(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng năm 2023*

*của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định)*

| **TT** | **Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước** | **Thiết yếu** | **Cơ****bản** |
| --- | --- | --- | --- |
| **I** | **LĨNH VỰC VĂN HÓA: 37 Danh mục** | **24** | **13** |
| 1 | Tổ chức chương trình nghệ thuật phục vụ kỷ niệm những ngày lễ lớn; ngày sinh của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các đồng chí lãnh đạo tiền bối tiêu biểu; năm mất của các danh nhân đã được Đảng, Nhà nước công nhận; phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối ngoại ở trong nước và quốc tế. | x |  |
| 2 | Bảo tồn, phục dựng, dàn dựng, tổ chức và tham gia các cuộc thi, liên hoan, biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp, truyền thống, tiêu biểu, đặc thù. | x |  |
| 3 | Sưu tầm, bảo tồn, truyền dạy, phát huy các loại hình nghệ thuật dân gian, truyền thống, tiêu biểu và đặc thù của các dân tộc Việt Nam. | x |  |
| 4 | Phát động, tổ chức sáng tác tác phẩm tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, tác phẩm nghệ thuật tham gia các cuộc thi, liên hoan, hội thi, hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc. | x |  |
| 5 | Tổ chức và tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ, hội thi, hội diễn, liên hoan văn nghệ quần chúng; tuyên truyền lưu động, cổ động trực quan phục vụ nhiệm vụ chính trị. |  | x |
| 6 | Hỗ trợ đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ dân gian trên địa bàn được cử tham gia các sự kiện văn hóa ngoài tỉnh, khu vực và toàn quốc. |  | x |
| 7 | Tổ chức triển lãm, thi, liên hoan tác phẩm mỹ thuật, nhiếp ảnh phục vụ nhiệm vụ chính trị. | x |  |
| 8 | Hoạt động sưu tầm, kiểm kê, nghiên cứu, bảo quản, trưng bày, giáo dục, truyền thông của bảo tàng công lập. | x |  |
| 9 | Bảo vệ, kiểm kê, lập hồ sơ xếp hạng, sưu tầm, nghiên cứu, bảo quản và phát huy giá trị di tích. | x |  |
| 10 | Tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích đã được kiểm kê, xếp hạng. |  | x |
| 11 | Nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê, lập hồ sơ khoa học, tổ chức thực hành, trình diễn và truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể. | x |  |
| 12 | Thăm dò, khai quật khảo cổ nhằm mục đích nghiên cứu khoa học. | x |  |
| 13 | Giám định tài liệu, di vật, cổ vật phục vụ công tác quản lý và các hoạt động của bảo tàng. | x |  |
| 14 | Tổ chức hoạt động giám định tài liệu, di vật, cổ vật theo đề nghị hoặc đơn đặt hàng của cá nhân, tổ chức phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước. |  | x |
| 15 | Nghiên cứu, sưu tầm, bảo quản, số hóa, biên dịch và phát huy giá trị di sản tư liệu. | x |  |
| 16 | Xây dựng cơ sở dữ liệu, bộ máy tra cứu, lập báo cáo các loại dữ liệu về di tích và bảo tồn di tích. | x |  |
| 17 | Lập dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích. | x |  |
| 18 | Kiểm kê, đăng ký, lập hồ sơ đề nghị công nhận bảo vật quốc gia. |  | x |
| 19 | Tổ chức các chương trình văn hóa nghệ thuật, ngày hội giao lưu văn hóa, thể thao phục vụ đồng bào đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn. | x |  |
| 20 | Bảo tồn, phục dựng, tái hiện và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc; sưu tầm, bảo quản, trưng bày giới thiệu các tài liệu, hiện vật văn hóa vật thể và phi vật thể của đồng bào các dân tộc Việt Nam. | x |  |
| 21 | Bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số có nguy cơ mai một. | x |  |
| 22 | Tổ chức và tham gia các sự kiện, hoạt động phục vụ nhiệm vụ chính trị tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam. | x |  |
| 23 | Hỗ trợ các hoạt động sáng tác của văn nghệ sỹ nhằm khuyến khích các tài năng sáng tạo, góp phần hình thành các tác phẩm văn học nghệ thuật có giá trị về nội dung, tư tưởng và nghệ thuật tại các trại sáng tác phục vụ nhiệm vụ chính trị. |  | x |
| 24 | Hỗ trợ hoạt động sáng tạo và phổ biến, phát hành tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật, tác phẩm báo chí chất lượng cao ở trung ương và địa phương. |  | x |
| 25 | Xây dựng, xử lý, bảo quản tài nguyên thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống tra cứu thông tin tại thư viện công lập. | x |  |
| 26 | Cung cấp tài nguyên thông tin tại thư viện và phục vụ lưu động ngoài thư viện, phục vụ người khuyết tật. | x |  |
| 27 | Hỗ trợ về chuyên môn, nghiệp vụ thư viện và dịch vụ hỗ trợ học tập, nghiên cứu. |  | x |
| 28 | Tổ chức sự kiện, biên soạn thư mục, trưng bày, triển lãm, tuyên truyền, giới thiệu sách, báo, tư liệu thư viện phục vụ kỷ niệm những ngày lễ lớn trong nước và quốc tế. | x |  |
| 29 | Tổ chức dịch vụ thư viện lưu động, luân chuyển tài nguyên thông tin, tiện ích thư viện phục vụ đồng bào đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn. | x |  |
| 30 | Sưu tầm, bảo quản và phát huy giá trị tài liệu cổ, quý hiếm, các bộ sưu tập tài liệu có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học. | x |  |
| 31 | Hỗ trợ thông tin theo yêu cầu phục vụ nghiên cứu, quản lý chuyên biệt; tổ chức các sự kiện văn hóa phục vụ học tập suốt đời và các hoạt động phát triển văn hóa đọc. |  | x |
| 32 | Phát triển thư viện số, tài nguyên thông tin dùng chung, tài nguyên thông tin mở, liên thông thư viện trong nước và nước ngoài. |  | x |
| 33 | Giám định, thông tin, truyền thông về quyền tác giả, quyền liên quan phục vụ công tác quản lý nhà nước. |  | x |
| 34 | Chuyển giao, khai thác quyền tác giả, quyền liên quan phục vụ công tác quản lý nhà nước. |  | x |
| 35 | Sản xuất phim phục vụ trẻ em, lực lượng vũ trang, đồng bào đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn; sản xuất phim tài liệu, phóng sự chuyên đề và quay tư liệu các sự kiện lớn của tỉnh và đất nước. | x |  |
| 36 | Tổ chức và tham gia tuần phim và các sự kiện quảng bá điện ảnh trong nước và quốc tế phục vụ nhiệm vụ chính trị. | x |  |
| 37 | Phát hành, phổ biến phim phục vụ nhiệm vụ chính trị. | x |  |
| **II** | **LĨNH VỰC GIA ĐÌNH: 03 Danh mục** | **01** | **02** |
| 1 | Tổ chức các sự kiện liên quan đến lĩnh vực gia đình trên địa bàn tỉnh. |   | x |
| 2 | Hỗ trợ các hoạt động của các mô hình về phòng, chống bạo lực gia đình. |   | x |
| 3 | Cung cấp các sản phẩm truyền thông về giáo dục đời sống, đạo đức, lối sống trong gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình. | x |   |
| **III** | **LĨNH VỰC THỂ DỤC, THỂ THAO: 10 Danh mục** | **05** | **05** |
| 1 | Tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện vận động viên, huấn luyện viên thể thao của tỉnh.  | x |   |
| 2 | Thực hiện giám định khoa học đánh giá trình độ tập luyện thể thao cho vận động viên thể thao thành tích cao. | x |   |
| 3 | Phòng, chống doping trong hoạt động thể thao. | x |   |
| 4 | Khám, chữa bệnh, điều trị chấn thương cho huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập huấn và thi đấu (ngoài danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực y tế do cấp có thẩm quyền ban hành). | x |   |
| 5 | Tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho hướng dẫn viên, cộng tác viên thể dục, thể thao. |   | x |
| 6 | Bảo đảm điều kiện tập luyện thể dục, thể thao cho các đối tượng chính sách tại thiết chế thể thao cơ sở. |   | x |
| 7 | Bảo tồn và phát triển các môn thể thao dân tộc, thể thao đặc thù. |   | x |
| 8 | Tổ chức và tham gia các đại hội thể thao, các giải thi đấu thể thao trong nước và quốc tế do Việt Nam đăng cai và được Trung ương giao nhiệm vụ. |   | x |
| 9 | Hướng dẫn phòng tránh chấn thương trong tập luyện thể dục, thể thao. | x |   |
| 10 | Hướng dẫn chế độ dinh dưỡng đặc thù trong tập luyện thể dục, thể thao. |   | x |
| **IV.** | **DỊCH VỤ KHÁC THUỘC LĨNH VỰC VĂN HÓA, GIA ĐÌNH, THỂ DỤC, THỂ THAO** | **08** | **05** |
| ***\**** | ***Về Đào tạo: 05 Danh mục*** | ***02*** | ***03*** |
| 1 | Đào tạo nguồn nhân lực tài năng trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, thể thao ở trong nước và nước ngoài. | x |   |
| 2 | Tổ chức hội thi tài năng học sinh, sinh viên trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật. | x |   |
| 3 | Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đối với giảng viên, giáo viên, huấn luyện viên trong lĩnh vực văn hóa, thể thao. |   | x |
| 4 | Đào tạo nhân lực chuyên sâu, chất lượng cao trong lĩnh vực thể thao. |   | x |
| 5 | Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, các đối tượng liên quan thuộc các lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao. |   | x |
| ***\**** | ***Về Khoa học, công nghệ và môi trường: 03 Danh mục*** | ***03*** | ***00*** |
| 6 | Nghiên cứu các chương trình, đề tài, dự án, đề án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp (Cấp quốc gia, cấp bộ và cơ sở) về lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao. | x |   |
| 7 | Các chương trình, dự án, nhiệm vụ môi trường, đa dạng sinh học, ứng phó với biến đổi khí hậu trong các lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao. | x |   |
| 8 | Nghiên cứu và chuyển giao khoa học, công nghệ trong các lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao. | x |   |
| ***\**** | ***Các dịch vụ khác: 05 Danh mục*** | ***03*** | ***02*** |
| 9 | Quảng bá về văn hóa, gia đình, thể thao Việt Nam ở nước ngoài. | x |   |
| 10 | Tổ chức ngày, tuần, năm văn hóa Việt Nam ở nước ngoài và của nước ngoài tại Việt Nam. | x |   |
| 11 | Tổ chức sự kiện văn hóa đối ngoại ở trong và ngoài nước. |   | x |
| 12 | Xuất bản, công bố sản phẩm, ấn phẩm thuộc các lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao phục vụ nhiệm vụ chính trị. | x |   |
| 13 | Xây dựng, duy trì hoạt động, cung cấp thông tin của hệ thống thông tin và truyền thông quản lý nhà nước về văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao. |   | x |